

Án số: 59/2020/HSST
Ngày 16/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L. Sinh năm: 2000. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12

Họ tên bố: Nguyễn Hữu T. Sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Trần Thị T. Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Vợ, con: chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm 1983. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Đức S, Sinh năm 1999. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Khắc Q, Sinh năm 1971. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị T, Sinh năm 1981. *Có mặt*

Trú tại : thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/7/2020 L nhận được điện thoại từ số 0348.014.283 của người thanh niên tên M “tức T” ở thôn Đ, xã H, huyện Y gọi vào số điện thoại của L 0967.041.505. M hỏi L “còn đồ không” L hiểu là M hỏi L còn ma túy đá không, L trả lời “còn một ít, mày có chơi không thì chơi cùng tao”, M đồng ý và hẹn nhau ra công làng thôn T, xã P, huyện Y để cùng sử dụng. L lấy 01 bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá được đặt ở bờ tường nhà L rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen biển số 29X7-366.49 đi đến điểm hẹn. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/7/2020 khi L đang đỗ xe ở công làng thôn T, xã P, huyện Y để chờ M thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu tại túi quần đùi phía trước bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2,5)cm miệng túi viền xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu trên tay trái của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S mặt lưng màu vàng bên trong có 01 sim; thu tại túi quần đùi phía trước bên phải của L 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển số 29X7-366.49.

Ngày 11/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L: Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 245 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M có khối lượng là 0,301gam là ma túy, là loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,254gam Methamphetamine trong niêm phong M.

L khai thoại thu giữ là của Long dùng để liên lạc sử dụng ma túy. chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen biển số 29X7-366.49, L khai mượn của anh Nguyễn Đức S sinh năm 1999 ở thôn T, xã P, huyện Y, khi mượn L chỉ nói mượn xe về nhà ăn cơm nên S đồng ý cho L mượn. Anh S khai chiếc xe trên anh S mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2019 với giá 4.000.000 đồng, khi mua không viết giấy tờ gì.

Kết quả tra cứu đối với biển số 29X7-366.49, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H sinh năm 1983 ở thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Anh H trình bày chiếc xe mô tô trên là của anh H bị mất trộm vào năm 2018 nhưng anh không trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã có công văn trao đổi với Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen thu giữ không xác định được số máy, số khung xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trưng cầu giám định để xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe đến nay chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên theo L khai tên T sinh năm 1996 ở thôn Cầu M, xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên là người bán ma túy cho L. Quá trình điều tra xác minh do chưa xác định được đối tượng nên sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với người thanh niên theo L khai tên M “ tức T” sinh năm 1999 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, quá trình điều tra xác minh tại UBND xã H không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS-YM ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/07/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 245/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,254g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, mặt lưng màu vàng. Sim bên trong điện thoại cho tịch thu tiêu hủy.

Trả lại bị cáo L số tiền 20.000 đồng.

- Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên toà: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không

ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/7/2020, tại khu vực cổng làng thôn T, xã P, huyện Y. Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,301 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của chính quyền nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,254g ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm lưu hành nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, mặt lưng màu vàng, có lắp 01 sim bên trong, xét thấy có liên quan đến việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại, sim bên trong do không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000 đồng thu của bị cáo L, không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/07/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 245/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,254g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, mặt lưng màu vàng. Sim bên trong điện thoại cho tịch thu tiêu hủy.

Trả lại bị cáo L số tiền 20.000 đồng.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 13/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên